

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Bảo

2. Ông Trần Bá Đường

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 10/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị X, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Lý Văn Đ, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 17/6/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lý Thị X trình bày:

Chị và anh Lý Văn Đ tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 2005 và làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 28/5/2008 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp tính nhau mỗi người một quan điểm sống, anh Đ không quan tâm chăm sóc vợ con và còn hay uống rượu đánh chửi chị nên anh chị thường xuyên cãi vã nhau. Sự việc xảy ra được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả, từ tháng 01 năm 2020 chị X về nhà bố mẹ đẻ sống và anh chị đã sống ly thân nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lý Văn Đ.

Đối với bị đơn anh Lý Văn Đ, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay anh Đ trình bày: Đúng là anh và chị Lý Thị X tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 2005 và làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 28/5/2008 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại thôn M, xã T, cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì có mâu thuẫn xảy ra và anh thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn như chị X trình bày là đúng, anh có uống rượu và có chửi bới chị X. Bản thân anh biết mình sai và xin lỗi chị X nhưng chị không nói gì với anh, khi anh gọi điện nhắn tin thì chị không trả lời, chị về nhà bố mẹ đẻ anh cũng không biết. Nay chị X xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn, anh hứa sẽ thay đổi và mong chị X cho anh cơ hội để vợ chồng quay về đoàn tụ.

Về con chung: Chị X và anh Đ đều trình bày anh chị có hai con chung là cháu Lý Quang H sinh ngày 05/11/2005 và Lý Ngọc S sinh ngày 14/9/2008. Quá trình giải quyết vụ án chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại phiên toà hôm nay chị X thay đổi ý kiến đề nghị để anh Đ được tiếp nuôi cháu H và chị trực tiếp nuôi cháu S, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ không nhất trí ly hôn nên không đề nghị giải quyết về con chung, nếu chị X cương quyết ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu H.

Về tài sản chung: Chị X và anh Đ đều trình bày trong thời gian chung sống anh chị có một số tài sản chung và đều không yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản chung.

Về công nợ chung: Chị X và anh Đ còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bảo Yên số tiền 50.000.000đ, thời hạn trả nợ là năm 2030 nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Tại phiên toà hôm nay các đương sự giữ nguyên ý kiến của mình. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hỏi ý kiến của cháu Lý Quang H và Lý Ngọc S, các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Lý Thị X có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Lý Văn Đ. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị X và anh Lý Văn Đ tự nguyện về sống chung với nhau và làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 28/5/2008 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay chị X cho rằng cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn do không hợp tính nhau bất đồng quan điểm, anh Đ không quan tâm tới vợ con và thường xuyên rượu chè chửi bới chị, anh chị đã sống ly thân mỗi

người một nhà từ tháng 01/2020 đến nay. Mâu thuẫn theo lời trình bày của chị đã được chính quyền địa phương xác nhận, bản thân anh Đ cũng thừa nhận mình có rượu chè chửi bới chị X. Mâu thuẫn xảy ra đã lâu nhưng anh Đ chưa có biện pháp gì để khắc phục, trong thời gian sống ly thân nhau anh cũng không lên hoà giải với chị. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X, xử cho chị X ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị X và anh Đ có hai con chung là cháu Lý Quang H sinh ngày 05/11/2005 và Lý Ngọc S sinh ngày 14/9/2008. Tại phiên toà hôm nay chị X nhất trí để anh Đ được trực tiếp nuôi cháu H và chị trực tiếp nuôi cháu S, anh Đ không nhất trí ly hôn nhưng nếu chị X cương quyết ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng nuôi con chung. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì chị X và anh Đ đều có đủ điều kiện và khả năng nuôi dưỡng con chung, xét thấy cần đảm bảo cho anh chị đều được thực hiện các quyền của cha mẹ đối với con nên hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị X, xử cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và xử cho anh X được trực tiếp nuôi dưỡng cháu S, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị X và anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về công nợ chung, hiện anh chị còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện B chưa đến thời hạn trả nợ và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Lý Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Lý Thị X ly hôn anh Lý Văn Đ.

2/ Về con chung: Xử giao cháu Lý Quang H sinh ngày 05/11/2005 cho anh Lý Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lý Ngọc S sinh ngày 14/9/2008 cho chị Lý Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Lý Văn Đ và chị Lý Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Lý Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0001820 ngày 17/6/2020. Chị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- UBND xã T;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Giang Thanh